

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-PT
Ngày 23 - 4- 2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- *Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Lâm Bách

Bà Phạm Thị Anh Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hồng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân Th phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2021/QĐPT-DS ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, Th phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư B, phường Đ, quận B, Th phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn Th, sinh năm: 1948 (có mặt).

Địa chỉ: Số Y đường L, khu phố Z, phường K, Th phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phan Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Từ ngày 26/12/2012 đến ngày 05/11/2013 ông có cho ông Phan Văn Th vay tiền 04 lần, cụ thể: Ngày 26/12/2012, ông Th vay số tiền 25.000.000 đồng; ngày 15/02/2013, ông Th vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 19/10/2013, ông Th vay số tiền 385.000.000 đồng; ngày 05/11/2013, ông Th vay số tiền 38.500.000 đồng. Tổng cộng ông Th vay ông số tiền 498.500.000 đồng. Các lần vay tiền hai bên thỏa thuận lãi 03%/tháng nhưng không ghi vào các giấy mượn tiền, ông Th hứa khi nào bán được nhà đất sẽ trả đủ tiền cho ông một lần cả gốc và lãi. Ông Th là người trực tiếp viết và ký vào giấy vay tiền. Năm 2013, ông có đến đòi nợ nhưng ông Th không trả nên hai bên xảy ra xô xát với nhau. Khi đó, Công an phường T, thành phố P đã tiến hành giải quyết hòa giải giữa các bên về gây mất trật tự và xác định đây là tranh chấp dân sự nên yêu cầu hai bên khởi kiện đến Tòa án. Sau đó, ông có vài lần tiếp tục đến nhà ông Th yêu cầu trả nợ nhưng ông Th vẫn cố tình không trả. Từ khi vay tiền đến nay ông Th chưa trả cho ông khoản tiền nào gồm nợ gốc và lãi.

Cuối năm 2019 biết tin ông Th bán được nhà đất mà vẫn không chịu trả nợ nên ông khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Th trả số tiền nợ gốc là 460.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi; đối với khoản nợ vay theo giấy vay tiền ngày 19/10/2013 số tiền 38.500.000 đồng ông không yêu cầu vì ông Th không thừa nhận ký vào giấy này.

Bị đơn ông Phan Văn Th trình bày:

Ông thừa nhận có việc vay tiền của ông Nguyễn Thanh T nhưng không phải là số tiền 460.000.000 đồng như ông T trình bày tại phiên tòa. Ông cũng xác nhận các giấy mượn tiền (thực chất là vay tiền) ngày 26/12/2012, số tiền vay là 25.000.000 đồng và giấy mượn tiền ngày 15/02/2013 số tiền vay là 50.000.000 đồng là do ông tự nguyện viết và ký tên. Đối với giấy mượn tiền ngày 19/10/2013, số tiền 385.000.000 đồng cũng là chữ viết và chữ ký của ông nhưng do ngày hôm đó ông T dẫn theo một số người uy hiếp bắt buộc phải viết và ký vào giấy mượn tiền, sau đó ông đã làm đơn tố giác ông T đến Công an phường T. Tại cơ quan Công an, ông T đã hòa giải xin lỗi nên ông cũng đồng ý bỏ qua và không nghĩ ông T còn giữ lại giấy mượn tiền để tiếp tục đòi nợ ông. Đối với giấy mượn tiền ngày 05/11/2013, số tiền 38.500.000 đồng là do ông T giả mạo, ông đã yêu cầu giám định có kết luận giám định số 189/KLGD ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định không phải chữ viết và chữ ký của ông, vì vậy ông không thừa nhận nợ ông T khoản tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền vay thực tế là 50.000.000 đồng, ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu cho ông Nguyễn Thanh T 460.000.000 đồng tiền nợ vay vì số tiền đó do ông T ép buộc ông ý giấy nợ và thời gian vay từ năm 2013 đến nay ông T không đòi nợ ông và cũng không khởi kiện ông ra Tòa án nên hết thời hiệu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Th phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 4, Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 160, Điều 166, Điều 221, Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T. Buộc bị đơn ông Phan Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, bị đơn ông Phan Văn Th kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ông chỉ vay của ông Nguyễn Thanh T tổng cộng 75.000.000 đồng bao gồm 02 giấy mượn tiền ngày 26/12/2012 số tiền 25.000.000 đồng và ngày 15/02/2013 số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T không rút đơn khởi kiện; bị đơn ông Phan Văn Th không thay đổi, bổ sung, không rút một phần hoặc toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo; các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chủ tọa đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến lúc mở phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình qua xem xét công khai tại phiên tòa là có cơ sở và hợp pháp, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Th trả số tiền 460.000.000 đồng nợ gốc theo các giấy mượn tiền được xác lập vào năm 2012, 2013. Các bên thừa nhận có xác lập giao dịch vay tiền có lãi nhưng tại các giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp không thể hiện có thỏa thuận mức lãi suất; trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu ông Phan Văn Th phải trả lãi suất cho vay; bị đơn ông Phan Văn Th trình bày việc vay tiền có lãi nhưng không xác định lãi suất bao nhiêu và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc đã trả lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 mà không phải là quan hệ *“đòi lại tài sản”* như Tòa án cấp sơ thẩm xác định.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Giữa ông Nguyễn Thanh T với ông Phan Văn Th có xác lập các giao dịch vay mượn tiền tổng cộng là 460.000.000 đồng theo các bản gốc giấy viết tay do nguyên đơn xuất trình gồm: *“Giấy mượn tiền”* ghi ngày 26/12/2012 số tiền 25.000.000 đồng; *“Giấy mượn tiền”* ghi ngày 31/01/2013 số tiền 50.000.000 đồng và Giấy viết tay ghi ngày 19/10/2013 nội dung: *“Tôi Phan Văn Th có mượn của ông Nguyễn Thanh T cư trú khu phố 2 Tấn Tài với số tiền 385 triệu – ba trăm tám mươi lăm triệu, thời gian hai tháng kể từ ngày ký để tôi phục hồi quán. Đến ngày 19/12/2013 xin hoàn trả lại cho ông T số tiền như trên, nếu tôi không đúng hẹn, chịu trách nhiệm trước pháp luật”*. Ông Phan Văn Th thừa nhận mình là người viết và ký ghi họ tên của ông vào ba giấy mượn tiền này, vì vậy có căn cứ xác định các giấy mượn tiền là chứng cứ hợp pháp theo khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Phan Văn Th trình bày năm 2013, Công an phường Tấn Tài đã giải quyết xong việc vay nợ số tiền 385.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 05/11/2013 nên ông không đồng ý trả cho ông T số tiền này. Tuy nhiên, ông Th không cung cấp được văn bản, tài liệu nào thể hiện việc ông bị ép buộc viết và ký vào giấy mượn tiền cũng như không có chứng cứ chứng minh việc vay nợ giữa ông T với ông đã được các bên thỏa thuận giải quyết xong. Tại Công văn số 160/CV-CAP ngày 05/5/2020, Công an phường T về việc trả lời yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ cho Tòa án nhân dân Th phố Phan Rang – Tháp Chàm có nội dung: *“Vào năm 2013, giữa ông Nguyễn Thanh T và ông Phan Văn Th có mâu thuẫn gây mất trật tự tại khu dân cư, công an phường đã mời hai người về trụ sở làm việc, qua đó xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do nợ tiền bạc. Xét hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư của ông T và ông Th chưa đến mức phải xử lý nên*

công an phường đã nhắc nhở, yêu cầu chấm dứt ngay hành vi, đối với việc nợ tiền bạc giữa hai bên là giao dịch dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của công an phường nên công an phường hướng dẫn các bên gửi đơn khởi kiện ra Tòa án Th phố Phan Rang – Tháp Chàm để giải quyết theo quy định pháp luật.”

[4] Với các tài liệu, chứng cứ trên, khẳng định việc ông Phan Văn Th vay tiền của ông Nguyễn Thanh T là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T buộc bị đơn ông Phan Văn Th có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 460.000.000 đồng là đúng pháp luật.

[5] Ông Nguyễn Thanh T với ông Phan Văn Th xác lập các hợp đồng vay có lãi nhưng hai bên không xác định được việc thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu, ông Th cũng không chứng minh đã trả lãi cho ông T hay chưa và trả bao nhiêu tiền. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Th trả số tiền gốc 460.000.000 đồng mà không yêu cầu lãi suất, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lãi suất trong các hợp đồng vay này.

[6] Ông Phan Văn Th kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T buộc ông phải trả 460.000.000 đồng mà thực tế ông chỉ thừa nhận chỉ vay của ông T tổng cộng số tiền 75.000.000 đồng. Đối với số tiền 385.000.00 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 19/10/2013, ông không đồng ý trả vì đây là số tiền ông T cộng nợ gốc và lãi ép buộc ông ký vào giấy mượn tiền; đồng thời sự việc cũng đã được giải quyết tại Công an phường Tấn Tài là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn Th; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân Th phố Phan Rang – Tháp Chàm.

[8] Về án phí dân sự: Ông Phan Văn Th là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- *Tuyên xử:* Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn Th; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân Th phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- *Áp dụng:* Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474 và 477 Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T, buộc bị đơn ông Phan Văn Th phải trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền nợ vay 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

- *Về án phí*: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 21.803.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm lẻ ba ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 002509 ngày 09/12/20019 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Phan Văn Th.

Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn ông Phan Văn Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.
Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/4/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS TP.PR-TC;
- TAND TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu: hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh